UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Số: 117/BC-Cty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Ngọc Hồi ngày 14 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng
(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/9/2023)

Thực hiện văn bản số 2493/UBND-NC, ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ công tác PCTN. Công ty TNHH.MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi báo cáo công tác phòng chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2023 với nội dung sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN.

Chi ủy chi bộ, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác PCTN[1], lãng phí gắn với tăng cường tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị. Đơn vị đã xây dựng các kế hoạch về PCTN tiêu cực năm 2023[2], đã chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh Nội quy, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp, theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

b. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN:

- Đơn vị đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, CNV người lao động của đơn vị về các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực[3]. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chỉnh đốn đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*". Qua

---

[1] Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và thi hành Luật PCTN; Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW, ngày 1/8/2022 về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

[2] Kế hoạch số 04/KH-Cty, ngày 14 tháng 3 năm 2023 về PCTN tiêu cực; Kế hoạch số 06/KH-Cty, ngày 30/3/2023 về xung đột lợi ích; Kế hoạch số 10/KH-Cty, ngày 11/4/2023 về kê khai, công khai tài sản; Quyết định số 20/QĐ-Cty, ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023;

[3] Kế hoạch số 11/KH-Cty, ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN năm 2023.

đó góp phần nâng cao nhận thức của CBCNV, người lao động quyết tâm phòng chống tham nhũng.

c. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.

Hình thức phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng được tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp chủ chốt, họp chi bộ, họp giao ban cơ quan, đơn vị; Chuyển xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm xử lý văn bản ioffice, Gmail... Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong đơn vị.

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Đơn vị đã thực hiện công khai minh bạch kịp thời các hoạt động của đơn vị như: công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ công nhân viên, người lao động; Công khai, minh bạch các nội dung theo quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động Doanh nghiệp, phát huy vai trò của các Đoàn thể và của CBCNV trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Đã triển khai cho Ban lãnh đạo Công ty, trưởng phó các đơn vị trực thuộc, phòng ban *(thuộc đối tượng kê khai)* hoàn thành việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo Luật phòng chống nhũng năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ. Đồng thời công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm bằng hình thức công khai trong cuộc họp cơ quan. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ của đơn vị được thực hiện công khai minh bạch quy hoạch cán bộ, các quyết định phân công, điều động, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, quy định, bố trí sắp đội ngũ cán bộ phù hợp trình độ, năng lực, sở trường đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Đơn vị xây dựng, ban hành, công khai và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi phí cho các hoạt động, chi phí mua sắm trang thiết bị, bố trí, sử dụng tài sản công trong cơ quan, đơn vị, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy lao động [4].Kết quả đơn vị đã thực hiện nghiêm về định mức, chế độ tiêu chuẩn, không xảy ra sai phạm, góp phần thực hiện tốt công tác PCTN tại đơn vị.

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngọc Hồi đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20 - Luật Phòng, chống tham nhũng.

---

[4] Quyết định số 01/QĐ-Cty ngày 03 tháng 4 năm 2023 ban hành Nội quy lao động của Công ty; Quyết định số 19/QĐ-Cty, ngày 18 tháng 4 năm 2023 ban quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở của CBCNV, người lao động. Chấp hành nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính theo Kết luận 1663-KL/TU, ngày 24/4/2015 của Tỉnh ủy.

- Kết quả thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà tặng: Trong 9 tháng đầu năm 2023 đơn vị không xảy ra vi phạm về tặng quà và nhận quà.

- Đơn vị không xảy ra xung đột lợi ích.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

- Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 [5].

- Kết quả thực hiện: trong 9 tháng đầu năm 2023 đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho cán bộ lãnh đạo, CNV đơn vị.

- Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị: Không.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số…Công ty đã kịp thời thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống giữa Ban lãnh đạo, các Phòng chuyên môn, các Lâm trường trực thuộc Công ty, nhờ có ứng dụng khoa học công nghệ nên các văn bản chỉ đạo của các cấp được cập nhật kịp thời, đầy đủ và phổ biến đến CBCNV và người lao động trong Công ty qua hệ thống Ioffice; thường xuyên sử dụng chữ ký số khi phát hành văn bản đi.

- Trang thông tin điện tử của đơn vị được duy trì, theo dõi cập nhật thông tin thường xuyên theo đúng quy định và chức năng của đơn vị. Sử dụng phần mềm kế toán MISA tại bộ phận kế toán. Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đơn vị đã thực hiện chuyển khoản trong công tác thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, thuế, mua sắm trang thiết bị trong đơn vị.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Đơn vị có 14 cá nhân giữ vị trí công tác thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập trong kỳ, đã thực hiện kê khai, công khai bản kê khai theo đúng quy định hướng dẫn của cấp trên.

- Số bản kê khai được công khai: 14 bản; hình thức công khai trước cuộc họp[6].

- Số người được xác minh tài sản thu nhập: Không.

- Thực hiện báo cáo tình hình kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Số người bị xử lý dọ vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

- Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: Không

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng

---

[5] Kế hoạch số 07/KH-Cty, ngày 31/3/2023.

[6] Biên bản ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022.

qua hoạt động thanh tra.

- Kết quả công tác thanh tra, kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra; kết quả xử lý: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực (qua đơn thư, thông tin tố giác, giám sát, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra): Không.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cá: Không.

d. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị, các đoàn thể và Ban thanh tra nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Các đoàn thể trong cơ quan *(Công đoàn, Đoàn thanh niên)* thường xuyên tuyên tuyền, giáo dục các thành viên tổ chức mình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và PCTN; triển khai cho đoàn viên tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, cùng với Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

***) Ưu điểm:**

- Chi ủy chi bộ, Ban lãnh đạo, BCĐ thực hiện QCDC Công ty đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Với ý thức trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, toàn thể cán bộ đảng viên, CNV, người lao động của đơn vị, công tác PCTN 9 tháng đầu năm 2023 của đơn vị có những chuyển biên tích cực cả về nhận thức và hành động so với cùng kỳ năm trước. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị từ đó cán bộ, đảng viên, CNV người lao động trong đơn vị yên tâm công tác, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, nghiêm túc thực hiện Luật PCTN góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đơn vị. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tại đơn vị không phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

***)Tồn tại:**

-Việc triển khai tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN và các Chỉ thị Nghị quyết, văn bản mới ban hành đôi lúc chưa kịp thời.

***) Nguyên nhân:**

- Do đặc thù của đơn vị là ngành lâm nghiệp địa bàn hoạt động rộng, ở phân tán, công tác chuyên môn nhiều nên có phần ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN ở đơn vị.

5. Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới:

- Tăng cường, đổi mới việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên và chương trình, kế hoạch của Công ty về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công, kê khai tài sản thu nhập.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy vai trò kiểm tra giám sát của Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN tại đơn vị.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; phối hợp với các ngành chức năng trong kiểm tra, giám sát công tác QLBVR theo đúng quy định.

- Chủ động thực hiện tốt công tác QLBVR, đất lâm nghiệp; Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm Luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Tỉnh (b/c)
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Ngô Tùng Khoa

Biểu số: 02/PCTN

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH.MTV LÂM NGHIỆP
NGỌC HỒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 14 tháng 9 năm 2023

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15 / 12 / 2022 đến ngày 14 /9 /2023)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc, kết quả xử lý	Ghi chú
1	0	0	0	0	

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Ngô Tùng Khoa

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH.MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 14 tháng 9 năm 2023

PHỤ LỤC BÁO CÁO
Bổ sung công tác phòng, chống tham nhũng số liệu từ ngày 15/ 12/ 2022 đến ngày 14/9/2023

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	CỤ THỂ NỘI DUNG
1	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN, trong đó:	Cuộc	3	
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc về PCTN trong nội bộ cơ quan	Cuộc	3	***Kế hoạch số 05/KSV-Cty, ngày 17/02/2023; Kế hoạch số 06/KSV-Cty, ngày 10/4/2023; Kế hoạch số 07/KSV-Cty, ngày 11/7/2003 về việc kiểm tra giám sát các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty***
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc về PCTN của cơ quan chức năng	Cuộc	*0*	
2	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý.	Vụ	0	

3	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.	Văn bản	9	**- Báo cáo số 127/BC-Cty, ngày 15 tháng 12 năm 2022 về công tác PCTN năm 2022.** **- Công văn số 70/CV-Cy, gày 19 tháng 12 năm 2022 về việc bổ sung một số nội dung về công tác PCTN tiêu cực.** **- Báo cáo số 01/BC-Cty ngày 04 tháng 01 năm 2023 về các nội dùng công khai, minh bạch theo luật PCTN.** **- Kế hoạch số 04/KH-CTy ngày 14/3/2023 về công tác PCTN tiêu cực năm 2023.** **- Kế hoạch số 06/KH-Cty ngày 30/3/2023 về xung đột lợi ích năm 2023.** **- Kế hoạch số 07/KH-Cty ngày 31/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác.** **- Kế hoạch số 10/KH-Cty ngày 11/4/2023 về kê khai công khai tài sản.** **- Kế hoạch số 11/KH-Cty ngày 20/4/2023 về tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN.** **-Quyết định số 20/QĐ-Cty, ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023;** **- Báo cáo số 30/BC-Cty ngày 16/3/2023 công tác PCTN quý 1 năm 2023.** **- Báo cáo số 78/BC-Cty ngày 15/6/2023 về PCTN quý 2 năm 2023** **- Báo cáo số 79/BC-Cty ngày 15/6/2023 công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2023**
4	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN.	Kiến nghị	0	
5	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	14	**Biên bản số công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022, ngày 10 tháng 02 năm 2023.**
6	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	

7	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0	
8	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0	
9	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0	
10	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0	
11	Số Vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ/người	0	
12	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	0	

Biểu số: 03/PCTN

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH.MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 14 tháng 9 năm 2023

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(*)

(Số liệu tính từ ngày 15/ 12/ 2022 đến ngày 14 / 9 / 2023)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Ngô Tùng Khoa

Biểu số: 01/PCTN

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH.MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 14 tháng 9 năm 2023

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15 / 12 /2022 đến ngày 14 / 9 / 2023)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	
7	Số lượng băng rôn, áp phích về PCTN được treo	Băng rôn	
8	Số tin bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử	tin bài	
9	Số tin bài được phát sóng, phát thanh trên truyền hình, loa đài	tin bài	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
10	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
11	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch		
12	Số người vi phạm các quy định về công khai, minh bạch bị xử lý (*Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*)	Người	*0*
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về công khai, minh bạch đã bị xử lý, kết quả xử lý		
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
13	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
15	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ *(tự kiểm tra tại đơn vị, đơn vị trực thuộc hoặc thanh kiểm tra theo thẩm quyền)*	Cuộc	3
16	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
	Tên vụ/cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
17	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		

18	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính *(Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)*	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính, kết quả xử lý		
19	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự, kết quả xử lý		
20	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (*tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam*)	Triệu đồng	0
21	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
23	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý, kết quả xử lý		
24	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
25	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (*tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam*)	Triệu đồng	0
26	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về xung đột lợi ích (*Điều 84 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*)	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm xung đột lợi ích đã bị xử lý, kết quả xử lý		
27	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0

	Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị đã công tác bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ, kết quả xử lý		
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
28	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
29	Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác đã bị xử lý, kết quả xử lý		
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
30	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
31	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
32	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
33	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
34	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
35	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
36	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
37	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	14
38	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0

39	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
40	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
40.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	*Người*	*0*
40.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	*Người*	***0***
40.3	*Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị công tác bị xử lý do có vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kết quả xử lý*		***0***
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
41	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
42	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
43	Số cuộc kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Cuộc	0
44	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	*Vụ*	*0*

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	*Người*	*0*
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
56	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
57	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
58	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
59	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0

60	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng *(Điều 85 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)*	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng, kết quả xử lý		0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
61	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài các hoạt động nêu trên, nếu có)		
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	***0***
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	***0***
	Qua điều tra tội phạm		
65	Số vụ án tham nhũng (*thuộc phạm vi quản lý*) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
66	Số đối tượng tham nhũng (*thuộc phạm vi quản lý*) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
67	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	**0**
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	**0**
69	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	**0**
70	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	**0**

	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
71	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73.1	*- Khiển trách*	*Người*	*0*
73.2	*- Cảnh cáo*	*Người*	*0*
73.3	*- Cách chức*	*Người*	*0*
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
74	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án*)	Vụ	0
75	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án*), trong đó:	Người	0
75.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	*Người*	*0*
75.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	*Người*	*0*
75.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	*Người*	*0*
75.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	*Người*	*0*
76	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
77	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
78	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (*chưa có kết quả xử lý*)	Vụ	0
79	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (*chưa có kết quả xử lý*)	Người	0

	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
80	Bằng tiền *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
81	Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
82	Bằng tiền *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
82.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	*Triệu*	*0*
82.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	*Triệu*	*0*
83	Đất đai	m^2	0
83.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	***0***
83.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	***0***
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
84	Bằng tiền *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
85	Đất đai	m^2	0
	PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
86	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (*quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN*) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
87	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (*quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN*) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	

88	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (*quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN*) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
89	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
90	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
91	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
92	Thiệt hại gây ra bởi các vụ án tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	
93	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Ngô Tùng Khoa